*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 3. KỊCH BẢN CHÈO VÀ TUỒNG**

**THỊ MẦU LÊN CHÙA**

(Trích vở chèo Kim Nham)

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân tích được một số yếu tố hình thức và nội dung của văn bản chèo: đề tài, tích truyện, nhân vật…

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể iện trong chèo.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Có năng lực đọc - hiểu tác phẩm/ đoạn trích theo đặc trưng thể loại; phân tích và lý giải những vấn đề xã hội có liên quan đến văn bản; phản hồi và đánh giá những ý kiến khác nhau về văn bản và các văn bản có liên quan.

+ Có năng lực trình bày suy nghĩ cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa của văn bản *Thị Mầu lên chùa.*

+ Có năng lực giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

+ Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Thị Mầu lên chùa.*

+ Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Thị Mầu lên chùa.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

***3. Phẩm chất***

- Có thái độ trân trọng đối với nghệ thuật truyền thống độc đáo của của dân tộc.

- Đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xúy Vân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi GIẢI CỨU RỪNG XANH

***Câu 1: Chèo cổ còn được gọi là?***

- Chèo sân đình, chèo truyền thống

***Câu 2: Chèo phát triển mạnh mẽ ở vùng?***

- Vùng đồng bằng Bắc bộ.

***Câu 3: Chèo là bộ môn nghệ thuật tổng hợp của?***

- Ngôn từ, âm nhạc và vũ đạo…

***Câu 4: Nội dung của chèo thường lấy từ đâu?***

- Truyện cổ tích, truyện Nôm, truyện cười…

***Câu 5: Nội dung chèo phản ánh?***

- Đời sống vật chất, tâm hồn, tình cảm của con người trong xã hội phong kiến, ca ngợi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người, phê phán những thói hư, tật xấu, thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

*Chèo là một thể loại sân khấu dân gian đặc sắc, sản phẩm của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Một chiếu chèo giữa sân đình với những diễn viên ban ngày xắn quần cày ruộng, đêm về trên chiếu chèo trở thành những Thị Mầu, Thị Kính, Xuý Vân, Trần Phương… như một sinh hoạt văn hoá không thể thiếu ở nông thôn Bắc Bộ xưa. Ngày nay, chèo đã bước lên sân khấu chuyên nghiệp và trở thành một di sản văn hoá dân tộc cần được phát huy và bảo vệ. Trong tiết học ngày hôm nay, cô và các em thật may mắn khi được tìm hiểu về đoạn trích “Thị Mầu lên chùa” - một trích đoạn nổi tiếng trong vở chèo Quan Âm Thị Kính.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu chung về thể loại và tác phẩm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- HS trả lời các câu hỏi: *+ Dựa vào phần chuẩn bị bài em hãy trình bày những hiểu biết của em về thể loại chèo cổ? Nghệ thuật chèo có đặc điểm gì nổi bật?**+ Tóm tắt vở chèo Kim Nham?**+ Nêu vị trí và nội dung đoạn trích?**- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  | **I. Tìm hiểu chung:****1. Vở chèo Quan Âm Thị Kính**- Thiện Sĩ, con của Sùng Ông, Sùng Bà, kết duyên cùng Thị Kính, con gái của Mãng Ông.- Một đêm, Thị Kính ngồi khâu, chồng đọc sách rồi thiu thiu ngủ bên cạnh, Thị Kính thấy chồng có sợi râu mọc ngược nên cầm dao toan xén đi. - Thiện Sĩ giật mình, vội hô hoán lên, cha mẹ chồng chạy vào, đổ cho nàng có ý định giết chồng và đuổi Thị Kinh về nhà bố đẻ.- Thị Kính giả trai, vào tu ở chùa Vân Tự, được thấy đặt pháp danh là Kính Tâm. - Thị Mẫu, con gái phú ông vốn lẳng lơ, ve vãn Kính Tâm nhưng không được.- Thị Mầu có thai với Nô – người ở nhà phú ông. Bị làng bắt vạ, Thị đổ cho Tiểu Kinh.- Kính Tâm bị đuổi ra tam quan. Thị Mầu đem con bỏ cho Kính Tâm. Tiểu Kính hằng ngày đi xin sữa để nuôi con của Thị Mầu. Sau ba năm, Tiểu Kính để lại thư kể rõ sự tỉnh rồi mất. - Sư cụ cùng mọi người lập đàn giải oan cho Kính Tâm để nàng được siêu thoát. **2. Đoạn trích *Thị Mầu lên chùa*****- Vị trí:** *Thị Mầu lên chùa* là một trích đoạn nổi tiếng trong vở chèo *Quan Âm Thị Kính*.**- Nội dung:** Văn bản *“Thị Mầu lên chùa”* kể về việc Thị Mầu lẳng lơ lên chùa, ve vãn tiểu Kính Tâm. Qua đó cho thấy cá tính của nhân vật Thị Mầu, người con gái lẳng lơ, có cá tính riêng, dám vượt qua khuôn khổ vốn có của Nho Giáo để bày tỏ và thể hiện mình. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản, cách đọc chèo, nắm được nội dung và nghệ thuật của vở/ trích đoạn chèo.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Định hướng trả lời theo các câu hỏi: ***Nhóm 1.*** *+ Tìm những chỉ dẫn sân khấu của nhân vật Thị Mầu?**+ Qua câu hát xưng danh Thị Mầu đã tự giới thiệu những thông tin gì?* ***Trong lời giới thiệu với chú tiểu, Thị Mầu đặc biệt nhấn mạnh thông tin gì?****+ Qua những thông tin giới thiệu ban đầu, em có nhận xét gì về nhân vật Thị Mầu?****Nhóm 2.*** *+ Thị Mầu lên chùa có gì khác với lệ thường?**+ Thị Mầu có quan tâm đến việc vào lễ Phật không?****Nhóm 3.****+ Phép so sánh “Thầy như táo rụng sân đình/ Em như gái rở, đi rình của chua”trong lời của Thị Mầu có gì độc đáo?**+ Câu “xinh trúc mọc đầu đinh**Em xinh em đứng một mình!” có gì khác với câu ca dao?****Nhóm 4.****+ Thị Mầu đã có những hành động nào? Những hành động đó cho thấy điều gì?**- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. **Nhiệm vụ 2****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***- GV: Hướng dẫn HS tìm hiểu về nhân vật Tiểu Kính:**+ Tìm những chỉ dẫn sân khấu của nhân vật Tiểu Kính?**+ Tiểu Kính có những hành động và ngôn ngữ như thế nào? Nhận xét của em về nhân vật này/**- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  | **II. Đọc – hiểu văn bản****1. Nhân vật Thị Mầu*****a. Giới thiệu:******- Chỉ dẫn sân khấu:*** *(Thị Mầu: ra nói; đế; hát; xưng danh; đế; đế; đế; đê; hát ghẹo tiểu; nói; Tiểu Kính bỏ chạy; nấp; xông ra, nắm tay tiểu kính; Tiểu Kính bỏ chạy; đế; hát; hạ)*- Tác dụng: Giúp người đọc hiểu đựơc nghĩa của các từ mới, giúp người đọc hiểu được cách thức, cũng như trình tự trình diễn của các nhân vật, từ đó theo dõi và hiểu được nội dung toàn bộ vở chèo.- Qua câu hát xưng danh – cô Mầu tự giới thiệu:*“Tôi Thị Mầu con gái phú ông**Thầy mẹ tôi tôn kính một lòng”*+ Thị Mầu con gái phú ông.+ Là một cô con gái hiếu thuận với cha mẹ.- Ngoại hình: *“Trúc xinh trúc mọc sân đình/ Em xinh em đứng một mình chẳng xinh.”* => Tự nhận thức được vẻ đẹp của mình.- Tuổi tác: *“Tuổi vừa đôi tám, chưa chồng đấy thầy tiểu ơi!/ Chưa chồng đây nhá!”.*=> Nhấn mạnh việc chưa chồng.=> Thị Mầu là một cô gái xinh đẹp, cá tính nhưng có chút lẳng lơ, phóng khoáng.***b. Thị Mầu – cô gái khát khao yêu đương, hạnh phúc lứa đôi:*** - Thị Mầu lên chùa khác với lệ thường là: Người ta lên chùa vào mười tư, rằm; còn Thị Mầu lên chùa mười ba.-  Thị Mầu lên chùa nhưng không quan tâm đến việc vào lễ Phật.***- Ngôn ngữ:*** - Ngôn ngữ thể hiện Thị Mầu là người lẳng lơ, thấy chú tiểu đẹp thì mê, mà mê thì ghẹo, mà ghẹo thì ghẹo tới nơi tới chốn. Thị mầu ghẹo tiểu được diễn tả bằng chính hai điệu hát *“Cấm giá” và “Bình thảo”*+ “Cấm gía” vì Thị Mầu mới ve vãn nên câu thơ còn e ấp tế nhị:*“Tôi lên chùa thấy tiểu mười ba**Thấy sư mười bốn vãi già mười lăm**Tôi muốn cho một tháng đôi rằm”*+ “Bình thảo” khi mà sự ve vãn bên ngoài không có kết quả, khi mà Thị Mầu đã bốc lửa, Thị Mầu muốn đốt cháy với chú tiểu thì lời ca trong điệu hát không còn e ấp:*“Người đâu ở chùa này**Cổ cao ba ngấn, lông mày nét ngang**Ấy mấy thầy tiểu ơi”**=>* Có thể thấy Thị Mầu ham mê cái đẹp, háo sắc, lẳng lơ.- Lối nói ví von so sánh thể hiện khát khao yêu đương của Thị Mầu.*“Thầy như táo rụng sân đình**Em như gái rở, đi rình của chua”*+ Cây táo mọc ở sân đình thường cao, sau mùa xuân chín rụng. Vì ít được chăm sóc lại già cỗi nên táo vừa chua, vừa chát.+ Còn người phụ nữ nghén, người đời gọi là gái rở, thường thèm của chua, thèm đến xót lòng.→ Người đàn bà ăn dở mà gặp quả táo, hơn nữa lại là rụng mà rụng ở sân đình thì nỗi khát khao thèm muốn càng tăng thêm gấp bội. Nhặt quả táo lên chắc người con gái ăn dở ấy phải nhai nuốt ngấu nghiến.→ Việc Thị Mầu ví mình như gái rở, ví tiểu Kính như táo rụng sân đình thì hình ảnh vừa thật vừa rõ nét mà vừa dễ hiểu cho người xem.- Tiếng gọi *“thầy tiểu ơi!”* lặp lại nhiều lần trong việc biểu lộ nỗi lòng. Thị Mầu: bộc lỗ tình cảm, sự say mê, tiếng yêu tha thiết của Thị Mầu. Qua đó, ta thấy được sự khát khao có được hạnh phúc, tình yêu chân thành. Những câu hát trong phần này tập trung thể hiện nỗi lòng, khát khao hạnh phúc của Thị Mầu nhưng lại bị chú tiểu ngó lơ.- Câu ca dao:*“Trúc xinh trúc mọc đầu đình**Em xinh em đứng một mình cũng xinh.”*→ So sánh hình dáng cây trúc với người phụ nữa Việt Nam trẻ trung, mong manh và xinh đẹp cho dù đứng ở đâu, dù ở góc độ nào vẫn xinh.- Trong vở chèo Thị Mầu lên chùa*“Trúc xinh trúc mọc sân đình**Em xinh em đứng một mình chẳng xinh.”*→ Ở trong câu ca dao người phụ nữ đứng một mình, dù đứng ở đâu, góc độ nào vẫn xinh; còn trong vở chèo thì nó được biến tấu đi, nhằm ghẹo chú tiểu, ẩn ý người phụ nữ xinh đẹp cần phải có đôi có cặp mới xinh, còn đứng một mình sẽ không xinh.=> Thị Mầu là người con gái có cá tính riêng, dám vượt qua khuôn khổ vốn có của Nho Giáo để bày tỏ và thể hiện mình, Thị Mầu như đại diện cho bao nỗi khát vọng của người phụ nữ xưa. Tuy những hành động của Mầu trong chùa là điều không nên làm nhưng bởi sự hối thúc, khao khát của tình yêu mà lí trí bị lu mờ.***- Hành động:*** nắm tay Tiểu Kính, đòi quét chùa thay cho Tiểu Kính, lại còn mời mọc=> Ta thấy được sự khát khao của Thị Mầu một cách táo bạo, mãnh liệt, quyết tâm, không e thẹn, ngại ngùng. Tuy Nhiên những hành động của Mầu trong chùa là điều không nên làm nhưng bởi sự hối thúc, khao khát của tình yêu mà lí trí bị lu mờ.=> Nhân vật Thị Mầu trong chèo cổ biểu hiện cho một phẩm chất khác của người phụ nữ Việt Nam đó là khát khao yêu đương. Đây là quyền cơ bản của người phụ nữ nói riêng và con người nói chung. Khi lớn lên phải được tự do tìm hiểu, yêu đương và phải lấy người mình yêu. Nhưng đối lập với quyền ấy trong xã hội phong kiến là một lớp sơn đạo đức giả tạo của chế độ hà khắc để trói buộc bao người phụ nữ phải tuân theo *“tam tòng”, “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”* chứ không được lựa chọn tình yêu và hạnh phúc của riêng mình. ***2. Nhân vật Tiểu Kính***- Chỉ dẫn nhân vật Tiểu Kính: tụng kinh, ra, nói.- Ngoại hình: qua lời miêu tả của Thị Mầu: *Đẹp như sao băng/ Cổ cao ba ngấn, lông mày nét ngang.*- Ngôn ngữ: lúc nào cũng tụng kinh *“Niệm Nam mô A Di Đà Phật!”*- Hành động của Tiểu Kính: Giữ khoảng cách, tìm cách từ chối, lẩn tránh.=> Qua ngôn ngữ và hành động của nhân vật Tiểu Kính mang vẻ đẹp của người phụ nữ truyền thống, là một người hiểu lễ nghi, trọng phép tắc và kính Phật. Bởi nàng biết bước vào cửa Phật phải vượt qua sự ràng buộc của tình cảm trần thế, mà nay lại bị hiểu lầm của Thị Mầu khiến Tiểu Kính thấy khó xử. Nàng luôn niệm Phật, gõ mõ như một cách nhằm tĩnh tâm, bình tĩnh tránh bị ảnh hưởng bởi những lời quấy nhiễu của Thị Mầu. |

**Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích?***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  | ***1. Nội dung***- Đoạn trích thể hiện thành công hình ảnh Thị Mầu với tính cách lẳng lơ, buông thả, cho thấy đặc trưng của nhân vật này qua lời nói, cử chỉ và hành động đối với tiểu Kính Tâm.- Phần nào cho thấy niềm cảm thông, thương cảm với thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ và ngợi ca trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của họ.***2. Nghệ thuật*** - Ngôn từ mang những nét đặc trưng của sân khấu chèo- Nghệ thuật kịch đặc sắc, tình huống hấp dẫn- Từ ngữ dân gian giản dị, mộc mạc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV giao nhiệm vụ:*Trình bày suy nghĩ của em về nhật vật Thị Mầu qua việc viết một đoạn văn (khoảng 8-10 dòng) hoặc vẽ một bức tranh.**- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS làm bài.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài viết của HS. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức cho HS sân khấu hoá vở chèo *Thị Mầu lên Chùa.*- HS thực hiện theo nhóm, nộp sản phẩm bằng video.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS làm bài.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài sưu tầm của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài học

- Soạn bài: *“MẮC MƯU THỊ HẾN”*